

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : BẢN THÂN
(Thời gian thực hiện: 4 tuần, từ 22/9 đến 17/10/ 2025)

I. Mục tiêu giáo dục		II. Nội dung giáo dục	III. Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh, bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác thể dục theo hiệu lệnh	- Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng bay, còi tàu... - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra trước; + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân; + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực + Hai tay đưa lên cao sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao; chân bước sang phải sang trái. + Quay người sang trái, sang phải; kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên; kết hợp tay chống hông chân bước sang phải sang trái. - Chân: + Đưa chân ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau; + Nhảy lên , đưa 2 chân	- Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung: HĐH thể dục - Trò chơi: Cây cao, cỏ thấp; chim bay, cò bay.	

		sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau.		
3	- Trẻ kiểm soát được vận động đi / chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh .	- Đi bằng mép ngoài bàn chân	- Hoạt động học: - Đi bằng mép ngoài bàn chân	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Đập-bắt, ném bóng; ném xa; ném trúng đích...	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	Hoạt động học: Tung bóng lên cao và bắt bóng HĐC: tung và bắt bóng với người đối diện Trò chơi vận động	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: bò, trườn, trèo, bật, nhảy	- Bò đích dắc qua 7 điểm - Bật xa 40-50cm	Hoạt động học: + Bò đích dắc 7 điểm +Bật xa 40-50cm HĐChiều : Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh; : Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh	
	Trẻ thực hiện được các vận động:Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ,nắn - Lấp ráp	HĐH: Nặn búp bê mặc váy - Đón, trả trẻ: Chơi lắp ghép theo ý thích.	

6			- Chơi theo ý thích với đồ chơi, học liệu... (HĐNT) - HDG: + Tạo hình: Nặn, vẽ, cắt dán cơ thể bé; tô màu tranh bạn trai, bạn gái, món ăn, đồ dùng bé thích. + Xây dựng: Xây nhà của bé. Lắp ghép bạn trai, bạn gái, đồ chơi, cây xanh... - Hướng dẫn trẻ cởi quần áo (sau hoạt động học)	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái chữ số. - Cắt; xếp chồng; ghép và dán hình đã cắt theo mẫu; Cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	- Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu	-Chơi theo ý thích (HĐNT) + Góc tạo hình: Vẽ bạn trai bạn gái +Góc xây dựng: khu nhà của bé, lắp ghép bạn trai, bạn gái, đồ chơi, cây xanh... - Hướng dẫn trẻ cởi quần áo (sau hoạt động học)	
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				

8	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá.... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng rau quả	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	HĐH: Phân loại thực phẩm theo nhóm chất HĐG: Gia đình Mọi lúc: Trò chuyện về các thực phẩm có hại cho sức khỏe, xem băng hình nhận biết những thực phẩm cần tránh.	
9	- Trẻ nói được tên, một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán kho; gạo có thể nấu cháo.....	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	Trò chuyện sáng về các bữa ăn trong ngày gồm có những chất gì; HĐC: góc nấu ăn Kỹ năng sống: Dạy trẻ cách pha nước cam, cách rán trứng	
10	- Trẻ biết: Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi khỏe mạnh, uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	Trò chuyện sáng: nhận biết nguyên nhân dẫn đến bệnh sâu răng ỉa chảy, béo phì và cách phòng tránh. Mọi lúc: Trò chuyện về các thực phẩm có hại cho sức khỏe, xem	

			bằng hình nhận biết những thực phẩm cần tránh	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: rửa tay bằng xà phòng, TỰ lau mặt đánh răng; tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định; đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch	- Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- Hoạt động chiều : Chăm sóc răng miệng (T74 sách HDTCTHCT5-6T) - Vệ sinh trước khi ăn, vệ sinh đúng nơi quy định - Tự thay, mặc quần áo khi bẩn. - Mọi lúc mọi nơi - Nghe cô kể chuyện: Gấu con đau răng, Mỗi người một việc. - ÂN: Khuôn mặt cười, Mời bạn ăn	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
<i>* Khám phá khoa học</i>				
21	- Trẻ có thể phối hợp các giác quan, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	- HĐH: Một số bộ phận, giác quan trên cơ thể + Truyện: Mỗi người một việc, kể chuyện "Gấu con bị đau răng" - Đón trẻ: Nghe cô	

	đối tượng.....		đọc thơ "Tâm sự của cái mũi", - Trò chơi: Mắt, mồm tai, tay đầu chân; giấu tay, giấu chân	
<i>Làm quen với toán</i>				
30	Trẻ biết đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10, đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Đếm số 1-5 bằng tiếng anh	HĐH: Đếm , thêm bớt nhóm có 5 đối tượng, nhận biết số 5 HĐC:Trò chơi “tìm bạn :	
31	Trẻ có thể nhận biết các số từ 5 đến 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng , số thứ tự. Nhận biết các con số sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 + Ôn nhóm số lượng 1- 5, chữ số 1-5 + Đếm, nhận biết có số lượng 6, 7, 8, 9, 10	HĐH: Ôn số lượng 4, chữ số 4. + Đếm thêm bớt nhóm có 5 đối tượng nhận biết số 5 HĐG: Góc toán: Tô màu khoanh nhóm có số lượng là 5.	
32	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng	- Gộp tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm + Tách, gộp nhóm có S1 5 thành 2 phần - Ghép thành cặp những đối	HĐH: Tách gộp nhóm có 5 đối tượng thành 2 phần Trò chơi: Tìm bạn Giờ đón , trả trẻ : Chơi với hạt, hạt	

	các cách khác nhau	tượng có mối liên quan.	có số lượng 1-10, tạo nhóm 5-10	
37	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	Xác định vị trí của đồ vật(phí trước- phía sau; phí trên- phí dưới; phía phải- phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với 1 vật nào đó làm chuẩn.	HĐH: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía phải- phía trái, phía trước- phía sau) Trò chơi: Phân biệt tay phải tay trái, phân biệt trái- phải; trước- sau của người khác	
<i>* Khám phá xã hội</i>				
39	Trẻ nói tên, địa chỉ, mô tả đặc điểm trường, lớp, các hoạt động của cô và trẻ ở trường; Nói tên, công việc của các cô, giáo, các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp, công việc của các cô bác trong trường - Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường mầm non	- Trò chuyện sáng: Trò chuyện về công việc của cô giáo và các cô bác trong trường. - HĐC: Bạn của em ở lớp(T104, sách HDTHCT 5-6 t)	
40	Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	+ Thực hiện trong các hoạt động hàng ngày - Trò chuyện: Đưa ra các hình thức thi	

			đưa để trẻ kể tên, tuổi, giới tính của các bạn - Tổ chức cho trẻ hoạt động trong các nhóm khác nhau để trẻ có thể hiểu rõ hơn về các bạn	
41	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	-Tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của bản thân	+ Thực hiện trong các hoạt động hàng ngày - Trò chuyện: Đưa ra các hình thức thi đua để trẻ kể tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại của gia đình. - Tổ chức cho trẻ hoạt động trong các nhóm khác nhau để trẻ có thể hiểu rõ hơn về bản thân mình.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
<i>Nghe</i>				
	- Trẻ hiểu được nghĩa	- Hiểu các từ khái quát, từ	KPKH: Tìm hiểu	

46	một số từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ học tập)	trái nghĩa: cao-thấp, đen-trắng, béo- gầy.. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc về bản thân - Nghe các bài hát bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về bản thân.	một số bộ phận giác quan trên cơ thể - Giải thích các từ khái quát: Thính giác (Tai), khứu giác (Mũi), thị giác (Mắt) , vị giác (Lưỡi) - Văn học: truyện mỗi người một việc, Gấu con bị sâu răng , truyện của tay trái tay phải	
52	Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	Nghe được từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 100 từ, cụm từ; Phân biệt và kể tên các màu sắc bằng tiếng Anh như màu đỏ:red, màu vàng: yellow, màu xanh: green, màu nâu: brow,màu đen : black, màu trắng:white - Gọi tên các bộ phận trên cơ thể bằng tiếng Anh :Mắt: eyes, mũi: nose,môi:lip, tay:air, chân:leg...	HĐH: Tìm hiểu một số bộ phận giác quan trên cơ thể (Gọi tên các bộ phận trên cơ thể bằng tiếng anh) HĐC: Trò chơi phân biệt màu sắc và gọi tên các màu bằng tiếng anh	
<i>* Nói</i>				
	- Trẻ có thể sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt	- Sử dụng các từ biểu cảm ,hình tượng	Giờ đón, trả trẻ: trò chuyện về trạng thái	

54	động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh	- Nói và thể hiện cử chỉ , điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	của trẻ : vui buồn, lo lắng, bức mình, tức giận.... HĐC:Những bức tranh vui vẻ-buồn rầu giận dữ (T138 sách HDTHCT5-6t)	
57	Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Nghe các bài hát bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	Đồng dao, ca dao: "Nu na nu nống" ; "Con công hay múa"; "Rênh rênh ràng ràng"; "Mười ngón tay", " Đi cầu đi quán"; "Ông sao trên trường"; "Trên trời" “Làm chim” “Thăng bờm” “gánh gánh gồng gồng”	
58	Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay đổi tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện; Trẻ đóng vai của nhân vật trong truyện	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự: + Mỗi người một việc + Gấu con đau răng +Truyện “Lợn con sạch lắm rồi”	HĐH: Truyện mỗi người một việc, Gấu con bị đau răng, Lợn con sạch lắm rồi”	

59	Trẻ sử dụng các từ cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng phù hợp với tình huống, điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	Sử dụng các từ cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng phù hợp với tình huống	- Giáo dục lễ giáo trong các hoạt động giáo dục: + Chào hỏi lễ phép với người lớn, khi khách đến trường, lớp + Tự tin, nói đủ câu khi giao tiếp với cô giáo, bạn bè... + Xin lỗi khi mắc sai lầm + Cảm ơn khi được giúp đỡ, nhận quà.	
----	---	---	---	--

** Làm quen với việc đọc, viết*

62	- Trẻ nhận biết ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào, cấm lửa, biển báo giao thông	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: Đường cho người đi bộ..)	HĐNT: Thăm quan cảnh quang trong trường: Nhận biết biểu tên một số cây xanh, cây cảnh - HĐG: Giới thiệu tên các góc chơi, ổ điện, nhà vệ sinh. - Vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ nhận biết, sử dụng đồ dùng đúng ký hiệu của mình: Khăn,	
----	--	---	--	--

			cốc uống nước, ngăn tủ đựng đồ dùng cá nhân + Hướng dẫn, trò chuyện về ý nghĩa các ký hiệu xung quanh trường: Nhà vệ sinh nam, nhà vệ sinh nữ.	
63	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng tiếng việt	Nhận dạng các chữ cái: o-ô- ơ, a, ă, â Nhận dạng và phát âm các chữ cái bằng tiếng anh	- HĐH: Làm quen chữ cái a, ă, â - Vệ sinh: + Nhận biết ký hiệu riêng như: Cốc, tủ, khăn của trẻ. + Biết được tên, ký hiệu xung quanh sân trường, tên các góc chơi trong lớp..	
64	Trẻ tô, đồ nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Làm quen cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	HĐH: Tập tô chữ a,ă, â Góc chữ cái: Tô, đồ , tô màu chữ o, ô, ơ, a, ă, â HĐNT: Vẽ phần chữ o, ô, ơ,a,ă,â	
4. Phát triển tình cảm và KNXH				

67	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ; Sở thích, khả năng của bản thân; Sở thích của các thành viên trong gia đình. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về tên của trẻ là gì, giới tính trai hay gái, tên họ của bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ, địa chỉ gia đình...	
68	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân - Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện sở thích của trẻ : thích ăn gì, mặc gì, chơi gì.... Khích lệ động viên trẻ tự tin khi giao tiếp với người khác	
69	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng...	So sánh bạn trai và bạn gái, giữa các bạn với mình qua dấu hiệu bên ngoài và tính cách, sở thích, giới tính, khả năng của bạn.	Hoạt động ngoài trời: + So sánh bạn trai và bạn gái, giữa các bạn với mình qua dấu hiệu bên ngoài và tính cách, sở thích, giới tính, khả năng của bạn.	
71	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	- Trẻ cố gắng hoàn thành bài tập và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Biết chào hỏi lễ phép, nhận	+ Hoạt động hàng ngày - Trẻ cố gắng hoàn thành bài tập và hợp tác với bạn để	

		quà bằng 2 tay, biết cảm ơn xin lỗi, biết giúp đỡ bố mẹ cố gắng những việc nhỏ.	hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Biết chào hỏi lễ phép, nhận quà bằng 2 tay, biết cảm ơn xin lỗi, biết giúp đỡ bố mẹ cố gắng những việc nhỏ. + Trò chơi - TC: Tôi biết làm gì giỏi, những bức tranh vui vẽ, quà tặng người thân, ngày tết quê em. + Bài tập tình huống - Đưa ra các tình huống trong cuộc sống để trẻ đưa ra các hành động giúp đỡ bố, mẹ và cô giáo phù hợp hoàn cảnh	
72	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày(Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	- Tự giác thực hiện công việc đơn giản hàng ngày mà không chờ nhắc nhở. - Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi..)	Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc nhỏ như: quét nhà, tự sắp xếp dọn dẹp đồ chơi sau khi chơi xong	

		- Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động.	Tự vệ sinh cá nhân : Đánh răng, rửa mặt , rửa tay...	
73	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Tổ chức lao động tập thể nhặt lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn, - Tổ chức lao động tập thể nhặt lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn Rèn luyện kỹ năng học tập theo nhóm thông qua các trò chơi tiếng anh.	+ Các hoạt động trong ngày, giờ ăn, giờ ngủ - Tổ chức lao động tập thể nhặt lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn, - Tổ chức lao động tập thể nhặt lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn, - HDC: Rèn luyện kỹ năng học tập theo nhóm thông qua các trò chơi tiếng anh	
74	- Trẻ nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, giọng nói, qua tranh, ảnh, âm nhạc...	- Đón trẻ: Cô trò chuyện với trẻ tâm trạng của con hôm nay như thế nào? + Cảm xúc của con ra sao khi nghe được tin vui tin	

			buồn	
75	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên xấu hổ	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên xấu hổ trong các tình huống khác nhau	- Hoạt động góc: Trò chuyện, thảo luận, tạo tình huống, bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Trò chuyện về các loại cảm xúc khác nhau trong kinh nghiệm của trẻ. Tạo cho trẻ cơ hội chia sẻ để nói về cảm xúc của mình với người lớn và các bạn. - Tạo các tình huống để chia sẻ an ủi những người xung quanh	
80	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời	- Phân biệt hành vi "đúng - sai", " tốt -xấu" - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự	- Trong các hoạt động chơi, học trẻ nhận biết được hành vi đúng sai, những việc được	

	người khác.		làm và những việc không được làm Biết chia sẻ khó khăn với bạn, giúp đỡ bạn lúc khó khăn..	
84	Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh; - Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh - Thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác;	- Có hứng thú với tiếng Anh và tích cực tham gia các hoạt động làm quen với tiếng Anh (trò chơi, các hoạt động giao lưu, ngoại khóa...) - Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến bằng tiếng anh	- Đón, trả trẻ: Xem băng hình hướng ứng theo các bài hát trò chơi tiếng anh HĐC: Giờ làm quen với tiếng anh Trẻ nghe và giao tiếp với người đối diện bằng những câu thoại đơn giản như : bạn có khỏe không, hôm nay bạn thế nào?	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
86	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha	Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ, Mừng sinh nhật, Năm ngón tay ngoan. Sinh hoạt tập thể :	

	nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	thiết) của các bài hát, bản nhạc.	Chiều thứ 5	
87	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục..) của các tác phẩm tạo hình.	- Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống, tác phẩm nghệ thuật. - Xem băng hình cảnh đẹp về thiên nhiên, quê hương, đất nước	HĐNT: Quan sát cây xanh, hoa, vườn rau, thiên nhiên.	
88	- Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. - Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát về bản thân.	HĐH: Dạy hát, Khuôn mặt cười, Nắm tay thân thiết, Mẹ là đầu bếp của con. Vận động: Bàn tay mẹ, Mời bạn ăn, Đố quả HĐG: Góc âm nhạc Dạo chơi ngoài trời, Ca múa hát tập thể...	
89	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	HĐH: Gõ theo nhịp “ Khuôn mặt cười, Mẹ là đầu bếp của con” HĐG: Góc âm nhạc	

91	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét và bố cục..	HĐH: Vẽ bạn trai bạn gái, dự án Stem: Đèn lồng HĐG: tạo hình vẽ quà tặng bạn trai bạn gái	
93	Trẻ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	HĐH: + Nặn búp bê mặc váy Góc tạo hình: Nặn theo ý thích	

GIÁO VIÊN